TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC TP HÀ NỘI
CÔNG TY ĐIỆN LỰC SÓC SƠN

Số: 6497/QĐ-PCSOCSON

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Sơn, ngày 18 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm VTTB phục vụ công tác PTM, SXKD Quý IV năm 2026

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC SÓC SƠN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 9/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-HĐTV ngày 31/3/2026 về việc ban hành Quy chế mua sắm trong Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 12872/QĐ-EVNHANOI ngày 30/12/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng – tài chính năm 2026 cho Công ty điện lực Sóc Sơn;

Căn cứ Tờ trình xin mua VTTB số 139/KHVT ngày 13/09/2026 của phòng Kế hoạch và Vật tư đã được Giám đốc phê duyệt;

Căn cứ Tờ trình số 245/KHVT ngày 17/09/2026 của phòng Kế hoạch và Vật tư, phòng Tài chính Kế toán về việc áp dụng đơn giá lập hồ sơ mua sắm VTTB đã được Giám đốc phê duyệt;

Căn cứ Quyết định số 6490/QĐ-PCSOCSON ngày 18/09/2026 về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm VTTB phục vụ công tác PTM, SXKD Quý IV năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 6494/QĐ-PCSOCSON ngày 18/09/2026 của Công ty Điện lực Sóc Sơn về việc phê duyệt dự toán mua sắm:;

*Căn cứ Tờ trình 249/KHVT ngày 18/09/*2026 *của phòng Kế hoạch và Vật tư về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm VTTB phục vụ công tác PTM, SXKD Quý IV năm 2026 ;*

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Kế hoạch và Vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm VTTB phục vụ công tác PTM, SXKD Quý IV năm 2026, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao phòng Kế hoạch và Vật tư chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan của Công ty Điện lực Sóc Sơn tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ông Trưởng phòng Kế hoạch và Vật tư cùng các ông (bà) trưởng các đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
-Như điều 2 (để t/h);
-TCKT, KTAT;
-Lưu: VT, KHVT.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N:0100101114-011-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY ĐIỆN LỰC SÓC SƠN
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Hoàng Khương

Phụ lục I
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU THUỘC DỰ TOÁN MUA SẮM: MUASẮM VTTB PHỤC VỤ CÔNG TÁC PTM, SXKD QUÝ IV NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-PCSOCSON ngày / /2026)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*									
1	Công ty Điện lực Sóc Sơn	Gói thầu số 11.MSHH.SXKD.2026: Mua sắm VTTB phục vụ công tác PTM, SXKD Quý IV năm 2026	Mua cáp hạ áp, đầu cốt, ghíp…	1.909.990.100	Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		20 ngày	Quý III/2026	Trọn gói	20 ngày	Không áp dụng
TỔNG CỘNG				**1.909.990.100**								

*Biểu giá chi tiết: Như phụ lục đính kèm.

Phụ lục II

DANH MỤC HÀNG HÓA THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU: MUA SẮM VTTB PHỤC VỤ CÔNG TÁC PTM, SXKD QUÝ IV NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-PCSOCSON ngày / /2026)

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá chưa VAT (đồng)	Thuế suất VAT	Thành tiền chưa VAT (đồng)	Thành tiền VAT (đồng)	Thành tiền đã bao gồm VAT (đồng)
1	Cáp hạ áp-Cu-1x10mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	mét	1.500,00	49.000	8%	73.500.000	5.880.000	79.380.000
2	Cáp hạ áp-Cu-2x6mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	mét	10.000,00	64.500	8%	645.000.000	51.600.000	696.600.000
3	Cáp hạ áp-Cu-4x16mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	mét	1.200,00	302.000	8%	362.400.000	28.992.000	391.392.000
4	Cáp hạ áp-Cu-2x25mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	mét	1.000,00	232.500	8%	232.500.000	18.600.000	251.100.000
5	Đầu cốt xử lý đồng nhôm AM120	cái	330,00	90.000	10%	29.700.000	2.970.000	32.670.000
6	MCCB 3 cực 250A-690VAC/800V-36kArms-CO bằng tay	cái	25,00	4.800.000	8%	120.000.000	9.600.000	129.600.000
7	Băng dính (keo) hạ thế 10m	cuộn	1.600,00	10.000	8%	16.000.000	1.280.000	17.280.000
8	Dây thép mạ ĐK 2mm	kg	1.000,00	55.000	10%	55.000.000	5.500.000	60.500.000
9	Ghíp LV-IPC-120mm2-120mm2-2 bu lông thép M8	cái	1.600,00	70.000	8%	112.000.000	8.960.000	120.960.000
10	Dây thép bọc nhựa ĐK 1mm	mét	2.000	3.000	10%	6.000.000	600.000	6.600.000
11	Khóa đai	cái	1.500	3.000	10%	4.500.000	450.000	4.950.000
12	Kẹp ngừng ABC 4x(50-120)mm2	Cái	90,00	90.000	10%	8.100.000	810.000	8.910.000
13	Đầu cốt xử lý đồng nhôm AM70	cái	50,00	65.100	10%	3.255.000	325.500	3.580.500
14	Hộp đầu cáp 22kV Cu/3x50mm2-Ngoài trời-Co ngót lạnh kiểu co-rút-Kèm đầu cốt đồng	Bộ	4,00	5.200.000	8%	20.800.000	1.664.000	22.464.000
15	FCO 22kV-100A-10kArms-Cách điện polymer	Bộ/1Pha	15,00	1.750.000	8%	26.250.000	2.100.000	28.350.000
16	FCO 22kV-200A-12kArms-Cách điện polymer	Bộ/1Pha	6,00	1.960.000	8%	11.760.000	940.800	12.700.800
17	Dây chì FCO 22kV-Loại K-12A	Cái	15,00	60.000	8%	900.000	72.000	972.000

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá chưa VAT (đồng)	Thuế suất VAT	Thành tiền chưa VAT (đồng)	Thành tiền VAT (đồng)	Thành tiền đã bao gồm VAT (đồng)
18	Dây chì FCO 22kV-Loại K-15A	Cái	51,00	65.000	8%	3.315.000	265.200	3.580.200
19	Dây chì FCO 22kV-Loại K-25A	Cái	18,00	70.000	8%	1.260.000	100.800	1.360.800
20	Dây chì FCO 22kV-Loại K-30A	Cái	21,00	75.000	8%	1.575.000	126.000	1.701.000
21	Dây chì FCO 22kV-Loại K-100A	Cái	9,00	90.000	8%	810.000	64.800	874.800
22	Đầu cốt M120	Cái	30,00	88.000	10%	2.640.000	264.000	2.904.000
23	Đầu cốt M240	Cái	30,00	220.000	10%	6.600.000	660.000	7.260.000
24	Máy đọc mã vạch không dây 2D Honeywell 1472GHD	Cái	3,00	7.500.000	8%	22.500.000	1.800.000	24.300.000
	TỔNG CỘNG					**1.766.365.000**	**143.625.100**	**1.909.990.100**